

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2017/HNGĐ-ST**  
Ngày: 20-12-2017  
V/v : “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Ngọc

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đào Thị Giang

2. Ông Trần Xuân Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Ngọc Lương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 658/2017/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Hồ Chánh N**, sinh năm 1965.

HKTT: 95 T, Khu phố 1, phường T, thị xã K, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: 62 ấp B, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Ông **Trần Đức T**, sinh năm 1959.

HKTT: 30, Khu 1, ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà N có mặt, ông T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên Tòa bà Hồ Chánh N trình bày:*

Bà và ông Trần Đức T kết hôn với nhau năm 1984, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và làm lễ cưới tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2007 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không hiểu và tôn trọng nhau, thường xuyên bất đồng ý kiến nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, Vợ chồng bà đã ly thân và bà đã chuyển ra ngoài sinh sống từ năm 2007 cho đến nay. Bản thân vợ chồng bà và gia đình hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được nên bà N xin ly hôn với ông Trần Đức T.

- Về con chung: Có 02 con chung là Trần Hồ H, sinh ngày 27/11/1984 và Trần Thái L, sinh ngày 20/11/1987. Cả hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị đơn ông Trần Đức T trình bày:*

Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh xây dựng gia đình theo bà Hồ Chánh N trình bày là đúng.

Quá trình chung sống ông thừa nhận là vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không hiểu và tôn trọng nhau, thường xuyên bất đồng ý kiến nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng ông bà đã sống ly thân và bà N đã dọn ra ngoài sống từ năm 2007 cho đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng bản thân ông và bà N đã cố gắng tự hàn gắn, gia đình hai bên có hòa giải để vợ chồng về chung sống với nhau nhưng không có kết quả. Nay bà Hồ Chánh N yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn với bà N tuy nhiên ông sẽ không lên Tòa án để tham gia hòa giải và xét xử vì ông có đạo và phép đạo không cho phép ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Trần Hồ H, sinh ngày 27/11/1984 và Trần Thái L, sinh ngày 20/11/1987. Cả hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn cho bà Hồ Chánh N được ly hôn với ông Trần Đức T, về con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. về tài sản tự thỏa thuận, về nợ chung không có.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn”. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông T đầy đủ, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Quan hệ giữa bà Hồ Chánh N và ông Trần Đức T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì ông bà lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Qua trình bày của bà N và xác minh tại địa phương xét thấy cuộc sống chung của bà N và ông T không có

hạnh phúc, không có sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trên thực tế, bà N và ông T đã sống ly thân thời gian dài từ năm 2007 đến nay và hai vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại biên bản lấy lời khai ông T cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và ông cũng đồng ý yêu cầu xin ly hôn của bà N. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà N và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, hòa thuận đã không đạt được. Nên yêu cầu của bà Hồ Chánh N về việc xin ly hôn với ông Trần Đức T là có cơ sở chấp nhận. Từ lý do trên, Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Chánh N, cho bà Hồ Chánh N được ly hôn với ông Trần Đức T.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Trần Hồ H, sinh ngày 27/11/1984 và Trần Thái L, sinh ngày 20/11/1987. Cả hai con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: bà Hồ Chánh N và ông Trần Đức T khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Hồ Chánh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Chánh N. Bà Hồ Chánh N được ly hôn với ông Trần Đức T.

**2.** Về con chung: Có 02 con chung là Trần Hồ H, sinh ngày 27/11/1984 và Trần Thái L, sinh ngày 20/11/1987. Cả hai con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**3.** Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**4.** Về nợ chung: bà Hồ Chánh N và ông Trần Đức T khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Hồ Chánh N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số: 005716 ngày 13/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà N đã nộp đủ án phí.

6. Bà Hồ Chánh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Đức T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND thị trấn Xuân Lộc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (cấp giấy chứng nhận kết hôn số R1141, ngày 15/7/1984);
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Lê Hồng Ngọc**